

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4275**/UBND-ĐNMN

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 8 năm 2015

V/v đề nghị bổ sung danh sách thôn, tổ dân phố vùng dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 6206
	Ngày 25 / 8 / 15
	Chuyên:.....

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND về việc thành lập các thôn, tổ dân phố mới của các xã, thị trấn thuộc huyện Trà Bồng, thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK), xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015, UBND tỉnh đã rà soát, xác định thôn, tổ dân phố ĐBKK đối với các thôn, tổ dân phố của huyện Trà Bồng mới được chia tách, thành lập mới và báo cáo Ủy ban Dân tộc như sau:

I. Cơ sở pháp lý của việc rà soát

1. Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn ĐBKK, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

2. Thông tư số 01/2012/TT-UBND ngày 24/10/2012 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn ĐBKK, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

3. Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập các thôn, tổ dân phố mới của các xã, thị trấn thuộc huyện Trà Bồng.

II. Kết quả rà soát và đề nghị

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả xác định đối với các thôn, tổ dân phố sau khi được chia tách, thành lập mới của huyện Trà Bồng như sau:

1. Tổng số thôn, tổ dân phố sau khi được chia tách, thành lập mới thuộc diện rà soát: 21 thôn, tổ dân phố thuộc 04 xã và 01 thị trấn, trong đó: 10 thôn, tổ dân phố được chia tách và 11 thôn, tổ dân phố được thành lập mới.

2. Tổng số thôn, tổ dân phố thuộc diện ĐBKK: 16 thôn, tổ dân phố, trong đó: 08 thôn, tổ dân phố được chia tách và 08 thôn, tổ dân phố được thành lập

mới. Trong tổng số 16 thôn, tổ dân phố thuộc diện ĐBKK nêu trên, có 08 thôn, tổ dân phố đã được Ủy ban Dân tộc công nhận là thôn, tổ dân phố ĐBKK (là các thôn, tổ dân phố được chia tách) tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng. Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn ĐBKK, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét, công nhận bổ sung 08 thôn, tổ dân phố mới được thành lập theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là thôn, tổ dân phố ĐBKK, làm cơ sở để xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách đối với vùng đặc biệt khó khăn, cụ thể là:

TT	Xã, thị trấn	Thôn, tổ dân phố đề nghị được công nhận là thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn
1	Trà Sơn	1. Thôn Sơn Bàn 2 2. Thôn Sơn Thành 2 3. Thôn Trung 2 4. Thôn Bắc 2
2	Trà Lâm	5. Thôn Trà Gia
3	Trà Tân	6. Thôn Tây Trà Ót
4	Trà Bùi	7. Thôn Nước Nĩa
5	Thị trấn Trà Xuân	8. Tổ dân phố 7

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ(b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND huyện Trà Bồng;
- VPUB: CVP, VHXX, NC, CBTH;
- Lưu: VT, pĐNMN(LeSang148).


Lê Quang Thích

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ rà soát, xác định thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn
ĐỐI VỚI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ NƯỚC CHIA TÁCH, THÀNH LẬP MỚI CỦA HUYỆN TRÀ BÔNG**

(Kèm theo Công văn số 174/UBND-ĐT ngày 24/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh)



TT	Tên xã	Khu vực	Tên thôn	2006-2010	2012-2015	Số hộ (hộ)		Số khẩu (người)		Tỷ lệ hộ nghèo (%)	(Tỷ lệ hộ cận nghèo) %	Ghi chú
						Tổng số	T.đó: hộ là DTTS	Tổng số	T.đó: khẩu là DTTS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Huyện Trà Bông											
1	TT. Trà Xuân	I										
			Tổ dân phố 1			302	5	1.222	17	23,18	26,44	
			Tổ dân phố 2			320	57	1.245	145	12,81	49,00	
			Tổ dân phố 3		x	136		749		25,74	58,09	
			Tổ dân phố 4			325	5	1.424	17	20,92	22,77	TDP mới thành lập
			Tổ dân phố 5			258	42	1.029	157	13,18	34,88	TDP mới thành lập
			Tổ dân phố 6			433	1	1.649	5	12,01	50,81	TDP mới thành lập
			Tổ dân phố 7		x	183	1	752	2	25,68	59,56	TDP mới thành lập
2	Xã Trà Lâm	III										
			Thôn Trà Lạc	x	x	65	65	315	315	81,53	9,00	
			Thôn Trà Gia		x	105	101	464	451	63,80	13,00	Thôn mới thành lập
3	Xã Trà Tân	III										
			Thôn Trà Ót	x	x	99	95	402	390	57,56	28,29	
			Thôn Tây Trà Ót		x	51	47	216	206	80,39	11,76	Thôn mới thành lập
4	Xã Trà Bùi	III										
			Thôn Quế	x	x	81	75	337	317	84,00	2,50	
			Thôn Nước Nĩa	x	x	82	79	334	324	82,90	9,80	Thôn mới thành lập
5	Xã Trà Sơn	III										
			Thôn Trung	x	x	137	60	516	229	27,74	30,80	
			Thôn Trung 2		x	99	96	407	403	73,74	20,20	Thôn mới thành lập
			Thôn Bắc	x	x	149	135	600	550	48,99	40,90	
			Thôn Bắc 2		x	108	100	515	480	75,93	21,30	Thôn mới thành lập
			Thôn Sơn Bàn	x	x	58	52	232	202	46,55	53,40	
			Thôn Sơn Bàn 2		x	92	92	431	428	77,17	22,80	Thôn mới thành lập
			Thôn Sơn Thành	x	x	68	63	304	298	47,06	42,60	
			Thôn Sơn Thành 2		x	129	121	533	506	49,61	41,90	Thôn mới thành lập